

Số: /QĐ-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp**  
**Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-BCĐ ngày 02/12/2019 của Ban chỉ đạo ISO tỉnh Bắc Giang về việc công nhận Hệ thống quản lý chất lượng của Sở Nông nghiệp và PTNT phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015;*

*Căn cứ Quyết định số 267/2015/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang;*

*Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo ISO Sở Nông nghiệp và PTNT,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Nông nghiệp và PTNT phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

*(Có phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 476/QĐ-SNN ngày 05/8/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

**Điều 3.** Ban Chỉ đạo ISO Sở, các phòng chuyên môn thuộc Sở có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Ban Chỉ đạo ISO tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VP, thư ký ISO.

**GIÁM ĐỐC**

**Dương Thanh Tùng**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT ĐƯỢC**  
**CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN ngày tháng 10 năm 2022*  
*của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)*

<b>STT</b>	<b>Tên tài liệu</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Quy trình chung</b>		
1	Chính sách chất lượng	CSCL	
2	Mục tiêu chất lượng	MTCL	
3	Bản mô tả mô hình hệ thống quản lý chất lượng	BMT	
4	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản	QT- 01	
5	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội	QT- 02	
6	Quy trình đánh giá nội bộ	QT- 03	
7	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và Tổ chức khắc phục, phòng ngừa	QT- 04	
<b>II</b>	<b>Quy trình nội bộ</b>		
1	Quy trình họp, xem xét của lãnh đạo	QT-VP-01	
2	Quy trình một cửa	QT-VP-02	
3	Quy trình quản lý công tác văn thư	QT-VP-03	
4	Quy trình xây dựng, thực hiện và kiểm tra dự toán thu-chi ngân sách hàng năm	QT-KHTC-01	
5	Quy trình xét duyệt quyết toán hàng năm	QT-KHTC-02	
6	Quy trình xây dựng kế hoạch ngành	QT-KHTC-03	
7	Quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, cán bộ, công chức lãnh đạo do sở quản lý	QT-TCCB-01	
8	Quy trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	QT-TCCB-02	
9	Đánh giá cán bộ công chức hàng năm	QT-TCCB-03	
10	Quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo	QT-TTr-01	
11	Quy trình thực hiện thanh tra	QT-TTr-02	
<b>III</b>	<b>Quy trình giải quyết TTHC</b>		
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi chuyên ngành	QT-XDCT-01	

	Nông nghiệp và PTNT		
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT	QT-XDCT-02	
3	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT	QT-XDCT-03	
4	Thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	QT-XDCT-05	